

Số: /KH-SGD&ĐT

Hòa Bình, ngày tháng 3 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ**  
**ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023**

Căn cứ Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 383/QĐ-BGDĐT ngày 26/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 49/KH-BGDĐT ngày 17/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hoạt động năm 2023 của Ban Vì sự tiến bộ Phụ nữ Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ (VSTBCPN) ngành Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Hòa Bình về công tác VSTBCPN và bình đẳng giới trong toàn ngành, nhằm nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của lãnh đạo, các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường trong việc thực hiện công tác bình đẳng giới và VSTBCPN.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban VSTBCPN ngành GD&ĐT và Ban Nữ công trong các đơn vị trường học. Đẩy mạnh sự phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động bình đẳng giới và VSTBCPN cho nữ cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên. Tạo mọi điều kiện để phụ nữ được tham gia vào các lĩnh vực chính trị, xã hội.

- Xoá bỏ tư tưởng định kiến về giới, bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ; thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển GD&ĐT và thực hiện thành công Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới ngành GD&ĐT giai đoạn 2021 - 2030.

**2. Yêu cầu**

- Tổ chức thực hiện các mục tiêu, hoạt động về bình đẳng giới và VSTBCPN phải gắn với kế hoạch hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị, trường học, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, thực chất, hiệu quả, tránh phô trương, thu hút được đông đảo sự tham gia của nữ cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành.

- Phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo của Ban VSTBCPN ngành, Ban Nữ công trong tổ chức thực hiện các hoạt động với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng phù hợp tình hình thực tiễn của ngành và các đơn vị.

## II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

### 1. Mục tiêu năm 2023

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-BGDĐT ngày 26/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình, Sở GD&ĐT xây dựng các chỉ tiêu thực hiện như sau:

#### 1.1. Mục tiêu trong lĩnh vực chính trị

Tăng tỷ lệ nữ tham gia các vị trí quản lý, lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục, các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục:

\* Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên có nữ quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý đạt 90%; Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, cơ sở đào tạo đạt 90%.

\* Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo có nữ giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt đạt 60%.

\* Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ công chức, viên chức trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị được đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực đạt 65% tổng số nữ công chức, viên chức được quy hoạch.

#### 1.2. Mục tiêu trong lĩnh vực GD&ĐT

\* Chỉ tiêu 1: Bảo đảm các vấn đề về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Nội dung về giới, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản được đưa vào chương trình giảng dạy ở các cấp học phổ thông: Cử giáo viên cấp phổ thông tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức về giới, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực tại chỗ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

- Nội dung về giới, bình đẳng giới được giảng dạy chính thức ở trường sư phạm từ năm 2025 trở đi: thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

\* Chỉ tiêu 2: Thu hẹp khoảng cách giữa trẻ em trai và trẻ em gái trong tiếp cận giáo dục ở các vùng, miền.

- Tỷ lệ trẻ em trai và gái được tiếp cận với phát triển, chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non có chất lượng: đạt 45% trẻ nhà trẻ và 98% trẻ mẫu giáo.

- Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt trên 97%; hoàn thành chương trình trung học cơ sở đạt trên 98%.

- Tỷ lệ nữ biết chữ đạt 98%. Trong đó, tỷ lệ nữ người dân tộc thiểu số và miền núi biết chữ đạt 93%.

\* Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt 40%; Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 25%.

#### 1.3. Mục tiêu trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

\* Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 2.000 lượt phụ huynh học sinh, 50.000 lượt học sinh từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông và khoảng 200 cán bộ các cấp quản lý giáo dục

được tiếp cận các vấn đề giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới thông qua các tài liệu và sự kiện truyền thông.

\* Chỉ tiêu 2: Có ít nhất 200 lượt cán bộ, giáo viên và học sinh được tập huấn trở thành đội ngũ truyền thông về giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới của ngành Giáo dục.

\* Chỉ tiêu 3: Duy trì đạt 100% Cổng thông tin điện tử/website của các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục các cấp có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

## **2. Nhiệm vụ**

- Tăng cường hơn nữa trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu về công tác cán bộ nữ và thực hiện bảo đảm quyền bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền; bảo đảm tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý trong các cấp ủy Đảng, các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở giáo dục; Chỉ đạo, thực hiện lồng ghép giới trong chính sách phát triển nguồn nhân lực, công tác tổ chức cán bộ; xác định chỉ tiêu đào tạo, tuyển dụng, cơ cấu, đề bạt, đảm bảo cơ cấu hợp lý nữ cán bộ, công chức, viên chức tham gia lãnh đạo, quản lý; thực hiện các biện pháp nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, lồng ghép giới cho đội ngũ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị.

- Hàng năm rà soát, bổ sung cán bộ nữ tham gia quản lý, lãnh đạo, cán bộ trong nguồn quy hoạch giai đoạn 2021-2025; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ theo lộ trình phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, đơn vị; quan tâm chú trọng việc phát hiện đội ngũ cán bộ nữ trẻ có năng lực đảm bảo cho nguồn quy hoạch các chức danh giai đoạn 2026-2030; xây dựng cơ sở dữ liệu về nữ công chức, viên chức của ngành làm cơ sở phân tích để quy hoạch, kiện toàn cơ cấu nữ công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ nữ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý.

- Rà soát tình hình học sinh các cấp học, chú trọng công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, xã đặc biệt khó khăn tham gia học tập trong các cấp học. Phát triển các dịch vụ giáo dục và đào tạo để đáp ứng nhu cầu học tập của người dân tộc thiểu số, người sống ở vùng núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người khuyết tật, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ giáo dục có chất lượng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách tín dụng giáo dục cho người học; chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí cho người là đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

- Thực hiện các giải pháp đánh giá, giám sát, hỗ trợ để tăng tỷ lệ huy động trẻ em nhà trẻ, mẫu giáo đến trường, tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đề củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo 05 tuổi và hướng đến phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo 04 tuổi. Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” theo Quyết định số 1008/QĐ-

TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non và đánh giá sự phát triển của trẻ; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non, hình thành ở trẻ hiểu biết về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong hoạt động học tập và sinh hoạt.

- Triển khai có chất lượng và hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh được tiếp cận khai thác các nguồn học liệu đa dạng, phong phú; phát triển khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện hoàn cảnh của bản thân; những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân; khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức về giới, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản vị thành niên do các cấp, các ngành tổ chức. Hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện cán bộ nữ tham gia các chương trình đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ lý luận chính trị.

- Tuyên truyền, vận động và tổ chức tốt việc học tập suốt đời cho người lớn, phấn đấu mỗi người, mỗi gia đình, làng (xóm, thôn, bản), xã (phường, thị trấn) trở thành cộng đồng học tập, gia đình học tập và đơn vị học tập. Chú trọng bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ, kỹ năng làm việc nhóm cho nữ cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030"; đổi mới, đa dạng hóa hình thức hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; quan tâm xóa mù chữ và giáo dục sau biết chữ đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số, miền núi đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái người dân tộc thiểu số.

- Tập trung triển khai hiệu quả các phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” và cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên các phương tiện thông tin đại chúng và lồng ghép trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị với hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục và học sinh, sinh viên. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tổ chức các hoạt động truyền thông phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm tăng hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tuyên truyền giới thiệu các mô hình tiêu biểu, nhân rộng những điển hình tốt, người có uy tín, ảnh hưởng tích cực trong các đơn vị, trường học và cộng đồng, thu hút sự tham gia của nam giới, trẻ em trai trong thực hiện bình đẳng giới.

### **III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Công tác tuyên truyền**

- Chỉ đạo quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nắm vững quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bình đẳng giới và VSTBCPN; mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ đổi mới và tăng cường công tác vận động cán bộ nữ toàn ngành thi đua nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, tạo điều kiện sự phát triển tiềm năng của nữ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tập trung tuyên truyền các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chế độ chính sách liên quan đến lao động nữ và trẻ em, trọng tâm là: Luật Bình đẳng giới; Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới; Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ chính trị (khoá X) về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá đất nước”; Chỉ thị số 21- CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 938/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027”; Quyết định số 939/QĐ- TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án “ Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”; Quyết định 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030”; Quyết định 2232/QĐ-TTg ngày 28/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 383/QĐ-BGDĐT ngày 26/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

#### **2. Công tác phối hợp**

- Phối hợp với Ban VSTBCPN các sở, ngành, địa phương, Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp và các đơn vị chức năng tiến hành rà soát, đánh giá tình hình cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý để đề xuất xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và sử dụng cán bộ nữ theo lộ trình phù hợp với điều kiện của đơn vị, địa phương; phối hợp triển khai các nội dung của Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021 - 2030”.

- Tăng cường phối hợp với Công đoàn, Ban Nữ công và các tổ chức đoàn thể để triển khai đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về bình đẳng giới và VSTBCPN; đa dạng hóa các hình thức hoạt động, sinh hoạt nhằm thu hút sự tham gia của đông đảo nữ cán bộ, giáo viên và học sinh; tiếp tục triển khai thực hiện phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”, “Phụ nữ tích cực học

tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; chủ động rà soát, nắm tình hình, quan tâm đến các chế độ, chính sách cho nữ cán bộ, công chức, viên chức.

- Phối hợp với các cơ quan, cá nhân có liên quan để bảo vệ, hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, xâm hại; xác minh, nắm tình hình và kiến nghị xử lý các vụ việc bạo lực, quấy rối, xâm hại phụ nữ và trẻ em gái, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài, mua bán người,... xảy ra tại cơ quan, đơn vị; bảo vệ, hỗ trợ kịp thời nạn nhân bị bạo lực, xâm hại; theo dõi, kiểm tra việc giải quyết các vụ việc.

- Cử nữ cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho nữ lãnh đạo, quản lý, nữ trong diện quy hoạch chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ sở giáo dục.

### **3. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động về bình đẳng giới và VSTBCPN**

- Chỉ đạo tổ chức các buổi Sinh hoạt chuyên đề, Tọa đàm, Hội nghị, Hội thảo, Tập huấn... về đổi mới phương pháp hoạt động nữ công, vấn đề lao động nữ trước những thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và các giải pháp nâng cao vai trò, vị thế phụ nữ giai đoạn mới.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, trường học tổ chức các hoạt động thiết, ý nghĩa, thu hút sự tham gia của nữ cán bộ, công chức, viên chức và học sinh, sinh viên nhân kỷ niệm: Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, Ngày Gia đình Việt Nam 28/6, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, Ngày Dân số thế giới 11/7, Ngày Dân số Việt Nam 26/12, Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái 25/11, Tháng hành động vì trẻ em (tháng 6), Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới (từ 15/11/ đến 15/12)...

- Chỉ đạo thực hiện các hoạt động theo hướng dẫn của Ban VSTBCPN tỉnh.

### **4. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện bình đẳng giới và VSTBCPN lồng ghép với các hoạt động kiểm tra của ngành, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí thành viên trong Ban trực tiếp tham gia đoàn kiểm tra. Nội dung kiểm tra tập trung vào tình hình triển khai chính sách, pháp luật, chương trình liên quan đến công tác VSTBCPN, bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; công tác cán bộ nữ; tình trạng bạo lực, xâm hại phụ nữ và trẻ em gái; những vấn đề tác động tiêu cực đến sự phát triển của phụ nữ trong các cơ quan, đơn vị, trường học; khó khăn, vướng mắc của đơn vị, trong việc triển khai công tác VSTBCPN và bình đẳng giới.

- Thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động tại cơ sở nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác; kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật hoặc đề xuất, kiến nghị với cấp trên kịp thời điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi các kế hoạch, chương trình, đề án nhằm thực hiện công tác bình đẳng giới và VSTBCPN đạt hiệu quả tốt hơn và đảm bảo theo luật định.

### **5. Công tác sơ kết, tổng kết, thông tin báo cáo**

- Định kỳ tổ chức họp giao ban 6 tháng đầu năm và cuối năm để đánh giá việc thực hiện công tác, đưa ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác bình đẳng giới và VSTBCPN lồng ghép với Hội nghị sơ kết, tổng kết năm học nhằm tuyên dương, khen thưởng các nữ cán bộ, giáo viên tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong công tác nữ công và các phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”, phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ ngành GD&ĐT tỉnh Hòa Bình**

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo; hướng dẫn thực công tác VSTBCPN và bình đẳng giới; tổ chức thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch.

- Cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn kiến thức về giới, và lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động và nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về Ban VSTBCPN tỉnh và Bộ GD&ĐT.

##### **2. Các phòng chức năng, nghiệp vụ thuộc Sở**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao phối hợp với Ban VSTBCPN ngành thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch; thống kê các số liệu liên quan thuộc lĩnh vực phụ trách gửi về Ban VSTBCPN ngành khi cần tổng hợp báo cáo.

**3. Đề nghị Công đoàn Giáo dục Hòa Bình** trong phạm vi chức năng của mình, tham gia phối hợp tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho đội ngũ công đoàn các cấp nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho cán bộ, nhà giáo, người lao động trong ngành Giáo dục.

##### **4. Phòng GD&ĐT huyện, thành phố; Các đơn vị, trường học trực thuộc**

Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện công tác VSTBCPN và bình đẳng giới phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị. Định kỳ báo cáo định kết quả hoạt động về Ban VSTBCPN ngành để tổng hợp báo cáo Ban VSTBCPN tỉnh (*Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023 gửi trước ngày 10/5/2023; Báo cáo năm 2023 gửi trước ngày 20/10/2023*). Báo cáo gửi về hòm thư điện tử: [cdtu@hoabinh.edu.vn](mailto:cdtu@hoabinh.edu.vn).

Trên đây là Kế hoạch hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình năm 2023./.

##### **Nơi nhận:**

- Ban VSTBCPN tỉnh;
- Hội LHPN tỉnh;
- Công đoàn Giáo dục;
- Các phòng CN, NV thuộc Sở;
- Phòng GD&ĐT huyện, thành phố;
- Các đơn vị, trường học trực thuộc;
- GD, các PGD Sở;
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, BVSTBCPN (CDT.05).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đinh Thị Hương**